

THÔNG BÁO TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH CHUYÊN NGÀNH PHẬT HỌC, ĐỢT 1 NĂM 2023

Phụ lục 1

Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 3,
Bậc 4

theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

(Kèm theo văn bản hướng dẫn số 556/HD-ĐHQGHN ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Đại
học Quốc gia Hà Nội)

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	42 iBT	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)



Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tổ chức tuyển nghiên cứu sinh chuyên ngành Phật học, đợt 1 năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Thông tin tuyển sinh

1.1. Thông tin chung

1.1.1. Tên chuyên ngành: Phật học

1.1.2. Mã số: Chương trình thí điểm

1.1.3. Chỉ tiêu: 05 nghiên cứu sinh

1.1.4. Hình thức tuyển sinh:

Xét tuyển hồ sơ chuyên môn theo quy định của ĐHQGHN

1.2. Điều kiện dự tuyển

1.2.1. Có lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

1.2.2. Có đủ sức khỏe để học tập: Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập, lao động trong thời hạn 06 tháng tính tới thời điểm dự tuyển do bệnh viện đa khoa cấp.

1.2.3. Về văn bằng

Đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng cử nhân ngành Phật học loại giỏi trở lên, hoặc có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành Phật học. Bằng đại học/thạc sĩ Phật học được phép dự tuyển là bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam cấp; hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và đã được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng.

- Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành khác hoặc bằng thạc sĩ các ngành khác và có chứng nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức Phật học do Viện Trần Nhân Tông, ĐHQGHN cấp.

1.2.4. Về nghiên cứu khoa học

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận (Xem cụ thể tại đây: http://hdgsnn.gov.vn/tin-tuc/quyet-dinh-so-26-qd-hdgsnn-phe-duyet-danh-muc-tap-chi-khoa-ho-c-duoc-tinh-diem-nam-2021_653).

1.2.5. Về đề cương nghiên cứu

Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

1.2.6. Về thư giới thiệu

Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh

vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

- Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;
- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có).
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

1.2.7. Về năng lực ngoại ngữ

Ứng viên đăng ký dự tuyển đáp ứng được 1 trong các tiêu chí dưới đây:

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ Bậc 4 trở lên (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN công nhận (quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của văn bản này). Riêng đối với các ngoại ngữ khác tiếng Anh, trong năm 2023 thì sử dụng giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ (đủ 4 kỹ năng) được ĐHQGHN công nhận (phụ lục 2).
- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do đơn vị đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng Trung.
- Bằng tốt nghiệp đại học các ngành tiếng Anh và tiếng Trung do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.
- Trong trường hợp bằng tốt nghiệp là tiếng Trung, thì người dự tuyển phải có khả năng giao tiếp chuyên môn cho người khác hiểu và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh. Hội đồng tuyển sinh sẽ thành lập tiểu ban để đánh giá năng lực tiếng Anh giao tiếp trong chuyên môn của các thí sinh thuộc đối tượng này.

1.2.8. Về nghĩa vụ tài chính và học bổng.

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.
- Thí sinh đăng ký xét cấp học bổng dành cho nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu xuất sắc, ngoài việc nộp hồ sơ dự tuyển phải khai báo thông tin và nộp hồ sơ đăng ký xét cấp học bổng tại địa chỉ <http://hocbong.vnu.edu.vn>

1.2.9. Về đối tượng dự tuyển là công dân nước ngoài

Được thực hiện theo Quy định về việc xét tuyển người nước ngoài vào học tại ĐHQGHN (ban

hành theo Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN, ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc ĐHQGHN).

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt;

- Đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ tiếng Anh giao tiếp, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo là tiếng Anh.

1.3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh (Mẫu hồ sơ gửi kèm thông báo)

1.3.1. Đơn đăng ký dự tuyển

1.3.2. Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú. (Số lượng: 01 bản)

1.3.3. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của một bệnh viện đa khoa (thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ). (Số lượng: 01 bản)

1.3.4. Công văn giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người đang làm việc ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước hoặc ngoài nhà nước (Số lượng: 01 bản sao hợp lệ).

1.3.5. Bản sao có xác nhận của Công chứng các văn bằng chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học toàn khoá có xác nhận xếp loại của cấp có thẩm quyền cấp bằng (đối với người dự tuyển đào tạo tiến sĩ nhưng chưa có bằng thạc sĩ); bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ (đối với người dự tuyển đào tạo tiến sĩ đã có bằng thạc sĩ) (Số lượng: 07 bộ, bao gồm: 01 bộ công chứng + 06 bộ phô tô);

- Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức (nếu thuộc diện phải học bồi dưỡng kiến thức) (Số lượng: 07 bộ, bao gồm: 01 bộ công chứng + 06 bộ phô tô);

- Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm (nếu là cán bộ nhà nước) hoặc hợp đồng lao động dài hạn và giấy xác nhận chứng nhận thâm niên công tác (Số lượng: 01 bản sao hợp lệ);

- Văn bằng, chứng chỉ hợp pháp về trình độ ngoại ngữ - (Số lượng: 07 bộ, bao gồm: 01 bộ công chứng + 06 bộ phô tô).

1.3.6. Đề cương nghiên cứu, lý lịch khoa học cùng bản chụp các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố. (Số lượng: 07 bộ, bao gồm: 01 bộ gốc + 06 bộ phô tô).

1.3.7. Thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Phật học với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. (Số lượng: 07 bộ, bao gồm: 01 bộ gốc + 06 bộ phô tô).

1.3.8. 02 phong bì của Viện Trần Nhân Tông phát hành (khi nộp hồ sơ) đã ghi sẵn địa chỉ của

thí sinh và 04 ảnh chân dung cỡ 3x4cm.

2. Đăng kí dự tuyển

Việc đăng kí dự tuyển tiến sĩ được thực hiện trực tuyến một phần.

2.1. Nhiệm vụ của người dự tuyển

- Truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> để khai báo các thông tin cơ bản theo hướng dẫn từ 8h00 ngày 01/03/2023 đến 17h00 ngày 14/4/2023 (quy định bắt buộc)

- Nộp bản cứng hồ sơ theo quy định nêu trên về Viện Trần Nhân Tông (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện). Thời gian khai báo thông tin trực tuyến và nhận hồ sơ (nếu hồ sơ chuyển qua đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện): từ 8h00 ngày 01/03/2023 đến 17h00 ngày 14/4/2023.

2.2. Lệ phí tuyển sinh

- Lệ phí đăng ký xét tuyển: 60.000đ/hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/người dự tuyển.

Người dự tuyển chuyển lệ phí tuyển sinh theo quy định vào tài khoản của Viện Trần Nhân Tông: 12310000763308 ngân hàng BIDV chi nhánh Quang Trung hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Viện.

2.3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

Từ 8h00 ngày 01/03/2023 đến 17h00 ngày 14/4/2023 tại Viện Trần Nhân Tông, Tầng 8 nhà C1T, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội trong giờ hành chính.

3. Kế hoạch xét tuyển và thời gian đào tạo

3.1. Xét tuyển và công bố kết quả

3.1.1. Xét tuyển: từ 02/05/2023

3.1.2. Công bố kết quả xét tuyển: 17/05/2023

3.1.3. Điểm xét tuyển: từ mức 60/100 điểm trở lên (điểm đề cương nghiên cứu phải đạt tối thiểu 25/40).

3.2. Thời gian đào tạo: 05 năm

4. Học bổng của Viện Trần Nhân Tông

Hàng năm, Viện Trần Nhân Tông dự kiến sẽ tiến hành xét cấp đến 05 suất học bổng cho các nghiên cứu sinh có thành tích học tập xuất sắc.

5. Thông tin hỗ trợ tuyển sinh

Phòng Đào tạo Viện Trần Nhân Tông, tầng 8 nhà C1T, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Hỗ trợ tuyển sinh: TS. Nguyễn Ngọc Anh – Phòng Đào tạo.

Điện thoại: 036.636.1978 hoặc 0346.809.763; Email: daotao.tnti@gmail.com

Phụ lục 1

Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4

theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

(Kèm theo văn bản hướng dẫn số 556 /HD-ĐHQGHN ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	42 iBT	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)

Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	tiếng Hàn
Bậc 3	TPK II-1	DELFB1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD - Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N3 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	TPK II-2	DELFB2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4 ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N2 (90) NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Phụ lục 2
Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận trong tuyển
sinh sau đại học của ĐHQGHN

TT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	Chứng chỉ	Chứng nhận						
		Tiếng Anh (*)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn	Tiếng Thái
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2.	Trường ĐH Hà Nội	✓	✓	✓	✓	✓			
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	✓	✓	✓	✓				
4.	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh	✓	✓	✓	✓				
5.	Trường ĐHN Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	✓	✓						
6.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	✓							
7.	Đại học Bách khoa Hà Nội	✓							
8.	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – học Quốc gia TP.HCM	✓							
9.	ĐH Thái Nguyên	✓							
10.	Trường ĐH Cần Thơ	✓							
11.	Trường Đại học Nam Cần Thơ	✓							
12.	Trường ĐH Vinh	✓							
13.	Học viện An ninh nhân dân	✓							
14.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	✓							
15.	Trường Đại học Thương mại	✓							
16.	Trường Đại học Ngoại thương	✓							
17.	Học viện Khoa học quân sự	✓							
18.	Học viện Cảnh sát nhân dân	✓							
19.	Trường Đại học Quy Nhơn	✓							
20.	Trường Đại Học Tây Nguyên	✓							
21.	Trường Đại học Sài Gòn	✓							
22.	Trường Đại học Văn Lang	✓							
23.	Trường Đại học Trà Vinh	✓							
24.	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	✓							
25.	Trường Đại Học Công nghiệp TP.HCM	✓							
26.	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	✓							
27.	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM	✓							

Ghi chú: () Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020.*

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận		
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam
1.	Educational Testing Service (ETS)		✓	
2.	British Council (BC)	✓		
3.	International Development Program (IDP)	✓		
4.	Cambridge ESOL	✓		✓

Một số chứng chỉ ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Một số ngoại ngữ khác					
		tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	tiếng Hàn
1.	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	✓					
2.	Bộ Giáo dục Pháp		✓				
3.	Viện Goethe, TELC, ZFA, ÖSD			✓			
4.	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ, Bắc Kinh, Trung Quốc(*)				✓		
5.	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co.,Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					✓	
6.	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						✓

Ghi chú (*) Cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung có hiệu lực từ ngày 16/01/2023 (Trước đó là Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc)